TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/**2021/DS-ST
Ngày: 01/6/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

2. Bà Vũ Thị Hiệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Võ Văn Tánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 181/2020/TLST-DS ngày 25/11/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-DS ngày 20/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-DS ngày 10/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: N.T.M.K, phường T, Quận E, TP. HCM

Đại diện theo ủy quyền: Bà K.M – Giấy ủy quyền số 119/UQ-QLN.21 ngày 25/01/2021 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông N.K.T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: A.D.V, Phường D, Quận Y, TP. HCM(vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các Bản tự khai, các phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/11/2018, Ông N.K.T có ký với Ngân hàng A hợp đồng tín dụng trả góp số PHL.CN.2023.091118 với số tiền cho vay là 120.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn theo dư nợ ban đầu là 9.5%/năm, lãi suất trong hạn tính theo dư nợ thực tế là 18,69%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả là 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ông N.K.T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 01/09/2020, Ngân hàng A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng trả góp số PHL.CN.2023.091118. Tính đến ngày 03/3/2021, Ông N.K.T còn nợ Ngân hàng A số tiền 96.095.344 đồng (Chín mươi sáu triệu không trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó vốn gốc: 82.000.000 đồng, lãi trong hạn: 10.146.122 đồng, lãi quá hạn: 3.527.033 đồng, phạt chậm trả lãi: 422.189 đồng.

Nay buộc Ông N.K.T phải trả ngay cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/6/2021 là 102.024.108 (một trăm lẻ hai triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm lẻ tám) đồng. Trong đó vốn gốc: 82.000.000 đồng, lãi trong hạn: 13.925.086 đồng, lãi quá hạn: 5.416.516 đồng, phạt chậm trả lãi: 682.506 đồng.

Buộc Ông N.K.T còn phải có trách nhiệm thanh toán các khoản tiền phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng số PHL.CN.2023.091118, tính kể từ ngày 02/6/2021 cho đến ngày trả hết nợ.

Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Buộc Ông N.K.T phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí.

Ngoài ra nguyên đơn không có ý kiến gì khác.

- *Bị đơn*: Ông N.K.T *vắng mặt trong tất cả các lần công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nên không có lời trình bày*.

** Tại phiên tòa:*

- *Đại diện ủy quyền của nguyên đơn* – bà K.M có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản khai trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là đề nghị Tòa án tuyên buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi cho nguyên đơn, tổng cộng là 102.024.108 đồng tạm tính đến ngày xét xử và khoản lãi phát sinh từ ngày 02/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn: Ông N.K.T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Y phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm này, thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm: thực hiện đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần HĐXX, đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Về phần thủ tục, phần hỏi và phần tranh luận, HĐXX cũng thực hiện đúng quy định.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 26, 35, 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Ông N.K.T phải trả toàn bộ số tiền 102.024.108 đồng, bị đơn phải chịu án phí là 5.101.205 đồng, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn 2.174.217 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Y, Hội đồng xét xử nhận định:

[Về tố tụng:

- Thẩm quyền loại việc:

Ông N.K.T ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng để tiêu dùng cá nhân. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản.

- Về Thẩm quyền lãnh thổ:

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 13, Quận Y về đương sự Nguyễn Khắc Thảo như sau: *"Đương sự N.K.T sinh năm 1987 có hộ khẩu thường trú tại A.D.V, Phường D, Quận Y, hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ trên*". Xét, Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự với Ông N.K.T thuộc khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên Tòa án nhân dân Quận Y thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là Ông N.K.T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25/01/2021 và 03/3/2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 10/5/2021, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Ông N.K.T là đúng với quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án thì các bên không yêu cầu Tòa án xem xét thời hiệu nên Tòa án không áp dụng thời hiệu khởi kiện là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.]

[Về nội dung:

Theo toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 09/11/2018, Ông N.K.T có ký với Ngân hàng A hợp đồng cấp tín dụng trả góp số PHL.CN.2023.091118 với số tiền cho vay là 120.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn theo dư nợ ban đầu là 9.5%/năm, lãi suất trong hạn tính theo dư nợ thực tế là 18,69%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả là 10%/năm.

Cùng ngày 09/11/2018, Ông N.K.T đã được giải ngân số tiền 120.000.000đồng, trong quá trình vay và trả nợ thì Ông N.K.T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn gốc là 38.000.000đồng. Kể từ ngày 28/8/2020 Ông N.K.T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho nguyên đơn.

Đến ngày 29/10/2020 Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông N.K.T phải trả ngay cho Ngân hàng một lần tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 01/6/2021 là 102.024.108 (một trăm lẻ hai triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm lẻ tám) đồng, (Trong đó vốn gốc: 82.000.000 đồng, lãi trong hạn: 13.925.086 đồng, lãi quá hạn: 5.416.516 đồng, phạt chậm trả lãi: 682.506 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi Ông N.K.T được giải ngân đã thanh toán được số tiền 38.000.000 đồng và còn nợ lại 82.000.000 đồng nhưng bị đơn đã không thanh toán. Như vậy, bị đơn đã vi phạm phần cam kết của hợp đồng, vi phạm Điều 4 về Thanh toán nợ vay của Hợp đồng cấp tín dụng trả góp; Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Ông N.K.T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ: 102.024.108 đồng như đã tính chi tiết ở phần trên là có cơ sở chấp nhận.

Phương thức thanh toán: Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông N.K.T có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 184; khoản 2 Điều 227; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Cụ thể:

1/ Buộc Ông N.K.T phải thanh toán cho Ngân hàng A các khoản:

- Vốn gốc: 82.000.000 đồng

- Lãi trong hạn: 13.925.086 đồng.

- Lãi quá quá hạn: 5.416.516 đồng.

- Phạt chậm trả lãi: 682.506 đồng

(Lãi tạm tính đến ngày 01/6/2021).

Tổng cộng: 102.024.108 (một trăm lẻ hai triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm lẻ tám) đồng.

2/ Kể từ ngày 02/6/2021, Ông N.K.T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3/ Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông N.K.T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: là 5.101.205 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.174.217 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0010813 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục Thi hành án Quận Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Thanh Sang